

Ngày thi: 02/06/2017

Câu 1: Cận lâm sàng có giá trị nhất giúp chẩn đoán ung thư (sớm) của dạ dày; chọn 1 câu đúng:

- A. Xquang dạ dày cản quang.
- B. Xquang đối quang kép dạ dày.
- C. Nội soi dạ dày – tá tràng. ✓
- D. CT scanner ổ bụng có cản quang.
- E. MRI bụng chậu.

Câu 2: Các đối tượng nên được tầm soát ung thư dạ dày mỗi năm; chọn 3 câu đúng:

- A. Nhiễm H. pylori kháng trị.
- B. Chế độ ăn nhiều rau tươi.
- C. Viêm chuyển sản niêm mạc dạ dày.
- D. Nghiện rượu, thuốc lá.
- E. Viêm dạ dày cấp tính.

Câu 3: Vị trí thường gặp nhất của ung thư biểu mô tuyến dạ dày; chọn 1 câu đúng:

- A. Tâm vị.
- B. Thân vị.
- C. Bờ cong lớn.
- D. Phần đứng bờ cong nhỏ.
- E. Hang vị. ✓

Tình huống 1: bệnh nhân nữ, 35 tuổi đến khám với bệnh sử đau thượng vị 2 tháng; kết quả Nội soi dạ dày: vách trước hang vị ngay sát môn vị có 1 ổ loét ĐK # 3cm, sinh thiết ổ loét: viêm dạ dày mạn tính với Hp(+).

Câu 4: Thái độ tiếp cận phù hợp nhất đối với trường hợp này; chọn 1 câu đúng:

- A. Chỉ định phẫu thuật.
- B. Điều trị nội khoa loét dạ dày kết hợp diệt trừ H. pylori. tâm linh nhen
- C. Nội soi sinh thiết lại.
- D. Chụp CT scanner xác định chẩn đoán.
- E. Chụp Xquang dạ dày cản quang khẳng định chẩn đoán.

Tình huống 2: Bệnh nhân nữ, 27 tuổi, đến khám bệnh vì đau bụng. Bệnh sử 24 giờ: đau ¼ bụng dưới phải âm ỉ. Kinh chót cách 5 ngày; không huyết trắng âm đạo. M: 90l/p. HA: 120/70mmHg. T: 38°C. NT: 20 l/p. Khám bụng: ấn đau, có phản ứng dội ở ¼ bụng dưới phải.

Câu 5: Những chẩn đoán lâm sàng phù hợp; chọn 2 câu đúng:

Ngày thi: 02/06/2017

A. Viêm ruột thừa cấp.

B. Vỡ nang hoàng thể.

C. Viêm túi thừa manh tràng.

D. Sỏi niệu quản phải.

E. Viêm mũ tai vòi phải.

Kết quả xét nghiệm Số lượng bạch cầu: $12.000 / \text{mm}^3$ (Neutrophile: 70%); siêu âm bụng có ít dịch ổ chậu phải. ruột thừa có hình bìa, đường kính 8mm, ấn không xẹp.

Câu 6: Chẩn đoán xác định; chọn 1 câu đúng:

A. Viêm ruột thừa cấp.

B. Vỡ nang hoàng thể.

C. Viêm túi thừa manh tràng.

D. Sỏi niệu quản phải.

E. Viêm mũ tai vòi phải.

Tình huống 3: bệnh nhân nam 70 tuổi; đến khám bệnh với bệnh sử đi tiêu ra máu đỏ 2 lần trong 3 giờ, lượng khoảng 100ml. khám lâm sàng: M: 90l/p. HA: 100/ 70mmHg; thăm trực tràng không u, có ít máu đỏ dính theo găng.

Câu 7: Những nguyên nhân có thể xảy ra cho bệnh nhân này; chọn 3 câu đúng:

A. Túi thừa đại tràng.

B. Polyp đại tràng.

C. Loét tá tràng.

D. Loét dạ dày.

E. Loét trực tràng.

Câu 8: Phẫu thuật điều trị bệnh trĩ được chỉ định cho; chọn 2 câu đúng:

A. Trĩ ngoại tắc mạch.

B. Trĩ nội độ 1, xuất huyết.

C. Trĩ hỗn hợp ở bệnh nhân xơ gan mất bù.

D. Trĩ ngoại.

E. Trĩ nội độ 3.

Câu 9: Nguyên nhân của bệnh rò hậu môn; chọn 1 câu sai:

A. Xạ trị vùng chậu.

B. Lao.

C. Crohn.

Ngày thi: 02/06/2017

D. Ung thư ống hậu môn.

E. Condyloma.

Tình huống 4: Bệnh nhân nam 60 tuổi, đến khám vì đau bụng quặn cơn đã 2 ngày, BN chưa đi tiêu đã 7 ngày, 2 ngày nay không trung tiện. tiền căn mổ viêm phúc mạc ruột thừa cách 20 năm. Khám bụng: chướng vừa, sẹo mổ cũ đường giữa dưới rốn; mềm, gõ vang; nhu động ruột 7 lần/ phút. Thăm trực tràng không phát hiện bất thường.

Câu 10: Các nguyên nhân có thể xảy ra cho bệnh nhân này; chọn 4 câu đúng:

A. U đại tràng góc gan.

chọn câu sai

B. Dính ruột sau mổ.

C. Huyết khối động mạch mạc treo tràng trên.

D. Lao hồi manh tràng.

E. Bệnh crohn.

Câu 11: Cận lâm sàng giúp xác định chẩn đoán; chọn 1 câu đúng nhất:

A. Xquang bụng đứng không sửa soạn.

nếu chỉ có tắc ruột -> chọn Xquang
nếu tổng thể nguyên nhân -> Chọn CT

B. Xquang đại tràng có cản quang.

C. Siêu âm bụng.

D. CT scanner bụng chậu có cản quang.

E. Nội soi đại tràng.

Tình huống 5: Bệnh nhân nữ 35 tuổi, đến khám vì đau bụng. Bệnh sử 4 ngày: đau thượng vị và hạ sườn phải liên tục, sốt, buồn nôn và nôn ói. Tiền sử: chưa phẫu thuật lần nào. Khám thực thể: M: 100 l/p, HA: 110/70mmHg, T: 39°C, NT: 22l/p. Khám bụng: ấn đau δε kháng vùng hạ sườn phải.

Cận lâm sàng: số lượng bạch cầu 16.000/mm³ (Neu: 81%). AST: 114 U/L, ALT: 220 U/L. Bilirubin TP: 20,2 μmol/l (bt □ 17,1), Bilirubin TT: 5 μmol/l (bt □ 4,3). Siêu âm bụng: dẫn đường mật trong và ngoài gan, ống mật chủ ĐK# 20mm, có sỏi ĐK# 15mm.

Câu 12: Chẩn đoán xác định cho trường hợp này:

Nhiễm trùng đường mật cấp do sỏi ống mật chủ. (đợi xét nghiệm để phân độ)

Câu 13: Điều trị thích hợp cho trường hợp này:

Kháng sinh + Hồi sức + ERCP lấy sỏi.

Tình huống 6: Một bệnh nhân nữ, 45 tuổi, đến khám vì đau bụng. Bệnh sử hơn 1 tháng nay: đau bụng vùng thượng vị và hạ sườn phải sau khi ăn 1 giờ, cơn đau kéo dài 1 – 2 giờ. thỉnh thoảng trong lúc đau có buồn nôn và sốt nhẹ. Khám bụng không phát hiện bất thường. Kết

VTM cấp khám thấy ấn đau hạ sườn P, sốt.
VTM mạn: khám không đau, không sốt.

ĐỀ THI LÝ THUYẾT LÂM SÀNG Y6 – ĐỢT 4

Ngày thi: 02/06/2017

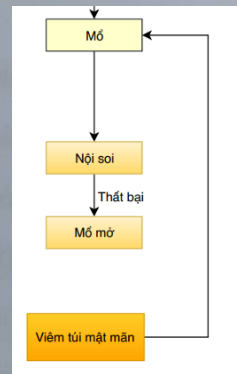
quả nội soi dạ dày – tá tràng; viêm sung huyết dạ dày, Hp(-); SÂ bụng; vách túi mật dày 5mm, có vôi sỏi $d = 7\text{mm}$.

Câu 14: Chẩn đoán xác định trường hợp này:

Viêm túi mật mạn do sỏi

Câu 15: Hướng điều trị cho bệnh nhân này; chọn 1 câu đúng nhất:

- A. Không cần điều trị và không cần theo dõi
- B. Điều trị kháng tiết axít và siêu âm bụng định kỳ mỗi 6 tháng
- C. Phẫu thuật nội soi cắt túi mật**
- D. Phẫu thuật cắt túi mật khi có sốt, ấn đau đề kháng vùng hạ sườn phải.
- E. Uống thuốc tan sỏi



Câu 16: Các yếu tố tiên lượng nặng của viêm tụy cấp bao gồm; chọn 4 câu đúng:

- A. Số lượng bạch cầu trong máu.
- B. Lượng LDH trong máu.
- C. Lượng SGOT trong máu.
- D. Nồng độ Amylase trong dịch ổ bụng.**
- E. CT scanner ổ bụng có cản quang.

chọn câu sai

Câu 17: Các đối tượng mắc bệnh như sau cần được tầm soát ung thư gan; chọn 3 câu đúng:

- A. Viêm gan siêu vi A
- B. Viêm gan siêu vi B.**
- C. Viêm gan siêu vi C.**
- D. Ung thư trực tràng.**
- E. Áp xe gan do sản lá lớn.

Câu 18: Các phương pháp điều trị ung thư gan đang được áp dụng tại TP Hồ Chí Minh; ngoại trừ (chọn 1 câu sai):

- A. Phẫu thuật.
- B. TACE.
- C. RFA.
- D. Hóa trị.
- E. Xạ trị ngoài.**

Tình huống 7: Bệnh nhân nam 47 tuổi; nhập viện vì đau bụng. Bệnh sử 6 giờ: đau thượng vị âm ỉ, tăng dần, đau liên tục; nôn ói nhiều lần ra dịch trong, sau nôn không giảm đau. Tiền căn: nghiện rượu, viêm tụy cách 1 năm. Khám lâm sàng: M: 100 l/p, HA: 110/80mmHg, T:

Ngày thi: 02/06/2017

38°C, NT: 22l/p; khám bụng chướng nhẹ, ấn đau thượng vị và quanh rốn, không dấu đề kháng.

Câu 19: Chẩn đoán lâm sàng phù hợp nhất (chọn 1 câu đúng):

- A. Thủng loét dạ dày.
- B. Thủng loét tá tràng.
- C. Viêm dạ dày cấp.
- D. Viêm tụy cấp.**
- E. Viêm túi mật cấp.

Tình huống 8: Một bệnh nhân nam 35 tuổi, vào viện vì bị đâm vào bụng. Khám thấy bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc tốt, da xanh niêm hồng nhạt, mạch 120 lần/phút, huyết áp 80/50mmHg, không khó thở. Bụng chướng vừa, có vết thương ở hạ sườn phải dài khoảng 2cm, không chảy máu hay dịch gì khác. Không dấu đề kháng thành bụng hay phản ứng phúc mạc. Siêu âm thấy dịch ổ bụng lượng vừa, chọc dò ra máu không đông.

Câu 20: Hướng xử trí tiếp theo trong trường hợp này (chọn 1 câu đúng):

- A. Hồi sức để nâng huyết áp rồi đưa người bệnh đi chụp cắt lớp điện toán để đánh giá mức độ tổn thương gan và tìm hơi tự do
- B. Chụp Xquang bụng tại giường tư thế Fowler tìm hơi tự do
- C. Hồi sức, chờ kết quả công thức máu, nếu HCT < 20% thì chỉ định phẫu thuật cấp cứu
- D. Hồi sức và đánh giá lại tình trạng bệnh nhân sau 3 giờ rồi quyết định phẫu thuật hay không.
- E. Hồi sức và mổ khẩn mở bụng thám sát tổn thương.**

HẾT